TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/3/2021
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.

2. Ông Đào Văn Hiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 649/2020/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Chổ ở hiện nay: Ấp 5, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

***2. Bị đơn*:** Nguyễn Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị L có mặt; Anh Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2020, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P lấy nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2012.

Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng vài năm trở lại đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do anh P thay đổi tính tình anh P thường xuyên có nhiều mối quan hệ bên ngoài vậy mà ngược lại anh P còn kiếm chuyện chửi bới chị, thương con chị cố gắng mong chờ chồng suy nghĩ lại nhưng gần đây anh P kiếm chuyện với chị nhiều hơn làm cho gia đình lúc nào cũng căng thẳng không còn đầm ấm hạnh phúc như trước. Nhiều lần vợ chồng đã cho nhau cơ hội để suy nghĩ lại nhưng đến nay chị thấy anh P không thay đổi, anh P không còn như trước từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt nhiều mâu thuẫn gia đình xảy ra nhiều hơn.

Nay chị cảm thấy hạnh phúc hôn nhân không còn nếu kéo được nửa, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014. Hiện hai con đang sống cùng với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Chị L yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng cho các con đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), sổ hộ khẩu tên (photo), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 02 giấy khai sinh N, Nh (photo), văn bản ý kiến của nguyên đơn ngày 02/02/2021 (bản chính), văn bản ý kiến của nguyên đơn ngày 25/02/2021 (bản chính).

- Theo tờ tự khai đề ngày 02/02/2021, đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021 và tờ tự khai đề ngày 26/02/2021, anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị L do quen biết tự nguyện yêu nhau và tiến đến hôn nhân, được hai gia đình đồng ý tổ chức đám cưới năm 2012. Vợ chồng có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2012. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng khoảng cuối năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau về công việc, tiền bạc khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung và không thay đổi được gì nên đã sống ly thân với nhau tháng 6/2020 đến nay. Nay chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014. Hiện hai con đang sống cùng với chị L.

Tôi đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị L trả lại cho tôi số tiền là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền cha mẹ tôi cho vợ chồng tôi, hiện chị L đang quản lý.

Ngày 26/02/2021, anh P có đơn xin rút yêu cầu phản tố về chia tài sản, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Tờ tự khai đề ngày 02/02/2021 (bản chính), đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021 (bản chính), đơn xin rút yêu cầu phản tố đề ngày 26/02/2021 (bản chính), tờ tự khai đề ngày 26/02/2021 (bản chính), đơn xin vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử ngày 26/02/2021 (bản chính), giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P (photo, đã đối bản chính).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Kể từ ngày nhận đơn khởi kiện, phân công Thẩm phán xem xét đơn đến ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí và tống đạt cho nguyên đơn là vi phạm khoản 3 Điều 191 và khoản 1 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ giải quyết một phần vụ án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P, chị L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014, anh P cấp dưỡng cho hai con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn P là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Anh P, chị L có vắng mặt một lần để đối chất tài sản và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là chưa chấp hành nghiêm pháp luật. Đến ngày 26/02/2021, anh P nộp đơn xin vắng các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị L nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P; Về nuôi con chung chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi các con trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ chung, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Chị L và anh P do quen biết rồi tự nguyện yêu thương nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thạnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/11/2012 là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2020 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh P.

Tại Biên bản hòa giải ngày 02/02/2021, tờ tự khai ngày 02/02/2021 và tờ tự khai ngày 26/02/2021, anh Nguyễn Văn P cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 6/2020 nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- *Về nuôi con chung:* Tại phiên tòa, chị L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014. Hiện hai con đang sống với chị L.

Xét yêu cầu của chị Lành, yêu cầu được nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014 là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Tại Tờ tự khai ngày 02/02/2021 thì cháu Nguyễn Thị Huỳnh N có nguyện vọng sống với mẹ là chị Nguyễn Thị L. Mặc khác, tại Biên bản hòa giải ngày 02/02/2021 và Tờ tự khai ngày 26/02/2021 thì anh Nguyễn Văn P đồng ý để chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng hai con Huỳnh N và Huỳnh Nh.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản hòa giải ngày 02/02/2021 và tờ tự khai ngày 26/02/2021, anh Nguyễn Văn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu của chị L, yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng cho các con đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về chia tài sản:* Ngày 26/02/2021, anh P có đơn xin rút yêu cầu phản tố về chia tài sản, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu phản tố về chia tài sản của anh Nguyễn Văn P yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả lại cho anh P số tiền là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, chị L trình bày tài sản tự thỏa thuận với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do, chị L và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị L và anh P trình bày không có.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh P phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị L và yêu cầu anh Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 03/12/2014 (hai con đang sống với chị L).

Anh Nguyễn Văn P đồng ý cấp dưỡng cho mỗi cháu Nguyễn Thị Huỳnh N và Nguyễn Thị Huỳnh Nh với mức cấp dưỡng mỗi cháu bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại từng thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 cho đến khi Huỳnh N và Huỳnh Nh trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom

con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về chia tài sản: Đình chỉ yêu cầu phản tố về chia tài sản của anh Nguyễn Văn P yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả lại cho anh P số tiền là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P trình bày không có.

5. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006692 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 437.500đồng theo biên lai thu số 0000302 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Anh Nguyễn Văn P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 137.500đồng (Một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Hưng Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (K).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời